

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH VĨNH LONG **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HSPT

Ngày: 08 - 6 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Văn Năm**

Các Thẩm phán:

1/ Bà **Huỳnh Thị Kiều Duyên**

2/ Ông **Lê Nguyên Khoa**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Kiến Toàn** – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: ông **Nguyễn Quốc Vĩnh** – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2022/HSPT ngày 20/4/2022 đối với bị cáo Nguyễn Thanh S. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2022/HSST ngày 09/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện V.

Bị cáo có kháng cáo:

Bị cáo **Nguyễn Thanh S**, sinh năm 1988; tại huyện V, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: ấp A, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; cha Nguyễn Văn T (chết), mẹ: Nguyễn Thị C; vợ Trần Thị Tuyết H, tiền sự: không; tiền án: 01 tiền án. Ngày 12/02/2020, bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xử phạt 09 (chín) tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”. Đã chấp hành xong hình phạt ngày 02/10/2020; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/10/2021 và hiện có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 11/8/2021, Tổ tuần tra đảm bảo an ninh trật tự phòng chống Covid 19 của lực lượng Công an – Quân sự huyện V, gồm 03 đồng chí công an: Tạ Ánh Đ, Phạm Xong S và Trần Thanh H; và 01 đồng chí bộ đội là

Đoàn Công T, đang thực hiện tuần tra trên tuyến đường tỉnh 902 hướng từ thị trấn V đi xã Q và lập chốt tại đoạn đường thuộc ấp P, xã Q, huyện V. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, tổ công tác có ra tín hiệu dừng xe đối với 02 người đi trên xe mô tô đi từ hướng xã Q đi thị trấn V để kiểm tra. Lúc này, Nguyễn Thanh S điều khiển xe mô tô biển số 64D1-610.08 đi từ hướng thị trấn V đi xã Q, tổ tuần tra ra tín hiệu yêu cầu S dừng xe để kiểm tra. Đồng chí H yêu cầu S xuất trình giấy tờ, thì S chỉ giao ra giấy chứng minh nhân dân. Do nghi vấn, nên đồng chí S yêu cầu S lấy đồ vật trong người ra kiểm tra. S lấy ra một bóp tiền, 03 điện thoại di động và nhiều ống hút, bịch nylon ở túi quần bên phải ra để trên yên xe mô tô biển số 64D1-610.08. Đồng chí S yêu cầu S đứng yên để kiểm tra, thì S bỏ chạy qua lề lộ phải hướng từ xã Q đi thị trấn V, trong khi chạy S dùng tay phải đưa vào túi quần trước bên phải lấy ra một túi nylon màu xanh rồi ném xuống đám cỏ bên đường. Lực lượng công an khống chế S và đưa S đến nơi ném túi màu xanh tiến hành thu giữ vật chứng và lập biên bản.

Qua khám nghiệm hiện trường, cơ quan công an đã thu giữ: một túi nylon màu xanh hàn kín hai đầu có kích thước 9,6cm x 6,6cm bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy đá; 03 điện thoại di động (loại Samsung, Nokia, Vivo đã qua sử dụng); 02 giấy chứng nhận đăng ký xe 93T6-0709, 93P1-733.03; 07 ống hút nhựa nhiều màu; 19 túi nylon màu trắng, số tiền 2.720.000đ và 01 xe mô tô biển số 64D1-610.08.

Qua xét nghiệm nhanh về ma túy đối với Nguyễn Thanh S, kết quả S dương tính với chất ma túy Methamphetamine.

Kết luận giám định số 418/KLGD-PC09 ngày 13/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long đã kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong một túi nylon màu xanh được niêm phong trong hộp giấy gửi giám định là ma túy, có khối lượng 9,3508gam, loại Methamphetamine (Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định có khối lượng 9,2632gam).

Quá trình điều tra, Nguyễn Thanh S không thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với xe mô tô hiệu Winner gắn biển số 64D1-610.08 do Nguyễn Thanh S điều khiển, qua điều tra nguồn gốc xe có biển số là 59V2-865.66 do Lương Quốc B cư ngụ số 637/61/7/18, Q, phường 11, Quận G, Tp. Hồ Chí Minh, đăng ký sử dụng, đã thu hồi biển số và sang tên cho Lê Hoàng C cư ngụ số 40/V, ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 22/8/2020, đến nay chưa đăng ký biển số mới. Chắc đem xe mô tô hiệu Winner có biển số là 59V2-865.66 cầm cho bà Lê Thị T, sinh năm 1977, ngụ tại ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long, với

số tiền là 11.000.000đ và bỏ xe mà không chuộc lại. Bà T sau đó đem xe bán lại cho Phạm Anh N với số tiền là 11.000.000đ.

Đối với biển số 64D1-610.08, qua tra cứu xác định người đăng ký là Võ Thế H1, cư ngụ tại ấp P, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long, cho xe gắn máy hiệu Alpha. H1 đã xe cho người tên H2 ở xã H nhưng không rõ địa chỉ và giữ lại biển số 64D1-610.08. Hào mượn xe mô tô hiệu Winner có biển số là 59V2-865.66 của Phạm Anh N chạy và làm rớt mất biển số, nên H1 lấy biển số 64D1-610.08 gắn vào và trả xe lại cho N. Ngày 11/8/2021, N cho S mượn xe sử dụng cho đến khi S bị bắt.

Tại bản án sơ thẩm số: 15/2022/HSST ngày 09/3/2022 của Toà án nhân dân huyện V đã quyết định tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S: 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 15/10/2021.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 11/3/2022, bị cáo Nguyễn Thanh S có đơn kháng cáo với nội dung: xem xét lại bản án sơ thẩm vì bị cáo bị oan, bị cáo không thực hiện hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo S trình bày: bị cáo đồng ý với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng L. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên nêu quan điểm giải quyết vụ án: sau khi phân tích hành vi phạm tội, nguyên nhân, hậu quả mà bị cáo đã gây ra; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm.

Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù. Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo đảm bảo hình thức và thời hạn, đủ điều kiện để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thanh S thay đổi nội dung kháng cáo, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Xét quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo S thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Trên cơ sở từ các lời khai của bị cáo; lời khai của người làm chứng Trần Thanh H (Bút lục từ 55 đến 59), lời khai của anh Đoàn Công T (Bút lục từ 60 đến 64), lời khai anh Tạ Ánh Đ (Bút lục từ 65 đến 70) lời khai anh Phạm Xong S (Bút lục từ 71 đến 76), lời khai anh Nguyễn Tấn Đ (bút lục từ 79 đến 84), lời khai anh Lê Văn V (bút lục 85 đến 92); kết luận giám định (bút lục 17), biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 11/8/2021 (bút lục 06,07) và các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để xác định: túi nylon màu xanh hàn kín hai đầu có kích thước 9,6cm x 6,6cm bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy đá, mà cơ quan công an thu giữ trên đám cỏ bên đường ngày 11/8/2021 là do bị cáo lấy từ trong túi quần bên phải của bị cáo ném ra. Qua giám định: Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong một túi nylon màu xanh được niêm phong trong hộp giấy gửi giám định là ma túy, có khối lượng 9,3508gam, loại Methamphetamine (Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định có khối lượng 9,2632gam).

Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thanh S phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sự độc quyền về quản lý của Nhà nước đối với các loại ma túy đồng thời ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo biết rõ ma túy là chất độc hại có tác động xấu đến nhận thức và hành vi của người sử dụng và là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không nhận ra sai lầm của mình và không ăn năn hối cải mà còn quanh co, không thừa nhận hành vi phạm tội. Vì vậy, đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi của bị cáo, nhằm giáo dục riêng bị cáo trở thành công dân hữu ích và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét án sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã xem xét đầy đủ các tài liệu chứng cứ khách quan của vụ án, xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, mức án đối với bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm có thêm tình tiết giảm nhẹ mới là bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo nên áp dụng thêm điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm về hình phạt.

[4] Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo là có cơ sở để chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh S. Sửa Bản án sơ thẩm số: 15/2022/HSST ngày 09/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện V.

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh S 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 15/10/2021.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thanh S không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSTC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND +VKSND HV: 02;
- CQTHADS HV: 01;
- CQTHAHS HV: 01;
- Trại giam:01; BC: 01;
- P.HỒ SƠ-CAVL: 01
- STP: 01,
- UBND xã Q: 01;
- TNV+P KTNV:02;
- Lưu: 04 .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lâm Văn Năm